TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …../2021/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DSST ngày 09 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QD; Địa chỉ: Số 28C – 28D phố B, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội – người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc Ngân hàng TMCP QD chi nhánh Bắc Ninh

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh T – TBP xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QD chi nhánh Bắc Ninh.

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1986;

2. Bà Vũ Thị Â, sinh năm 1987;

Cùng HKTT: khu Đ, P. Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1957;

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1989;

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1991;

Cùng HKTT: khu Đ, P. Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần QD khoản nợ gốc và lãi của các hợp đồng cho vay số 1046/17/HĐCV-9379 ngày 05/6/2017 và hợp đồng cho vay số 2120/17/HĐCV-9379 (theo 03 khế ước nhận nợ là khế ước nhận nợ số 1047/KUNN/1046/17/HĐCV/-9379 ngày 29/6/2017; khế ước nhận nợ số 1759/KUNN/1046/17/HĐCV/-9379 ngày 25/9/2017; khế ước nhận nợ số 2021/KUNN/2020/17/HĐCV/-9379 ngày 06/11/2017) là 237.946.400đ (hai trăm ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), trong đó bao gồm (nợ gốc: 236.500.000 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); lãi trong hạn: 1.446.400 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)). Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â sẽ trả nợ cho ngân hàng TMCP QD theo nội dung như sau:

+ Về khoản nợ gốc còn lại của khế ước nhận nợ số 1047/KUNN/1046/17/HĐCV/-9379 ngày 29/6/2017 là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 438.750 đồng (bốn trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng):

Về khoản nợ gốc 80.000.000 đồng: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP QD số tiền 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng trên một tháng). Thời gian trả chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả cuối cùng vào ngày 29/6/2022.

Về lãi suất: Anh Th, chị Â trả lãi cho Ngân hàng TMCP QD theo mức 13%/năm. Thời gian trả lãi cùng với thời gian trả nợ gốc. Phía ngân hàng TMCP QD có thể điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 29 cuối mỗi kỳ hạn thay đổi lãi suất và Lãi suất vay bằng Lãi suất cơ sở cộng biên độ 4%/năm. Lãi suất cơ sở được ngân hàng TMCP QD công bố qua từng kỳ.

Về số tiền lãi tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 438.750 đồng (bốn trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) Anh Th, chị Â có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP QD vào ngày 25/3/2021 trong khoản lãi tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 25/3/2021.

+ Về khoản nợ gốc còn lại của khế ước nhận nợ số 1759/KUNN/1046/17/HĐCV/-9379 ngày 25/9/2017 là 56.500.000 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 463.650 đồng (bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng):

Về khoản nợ gốc 56.500.000 đồng: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP QD 3.500.000 đồng/tháng (ba triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng). Thời gian trả chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả cuối cùng vào ngày 29/6/2022 Anh Th, chị Â phải trả ngân hàng TMCP QD số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

Về lãi suất: Anh Th, chị Â phải trả lãi cho ngân hàng TMCP QD theo mức 13.2%/năm. Thời gian trả lãi cùng với thời gian trả nợ gốc. Phía ngân hàng TMCP QD có thể điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 29 cuối mỗi kỳ hạn thay đổi lãi suất và Lãi suất vay bằng Lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.2%/năm. Lãi suất cơ sở được ngân hàng TMCP QD công bố qua từng kỳ

Về số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 463.650 đồng (bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) Anh Th, chị Â trả cho ngân hàng TMCP QD vào ngày 25/3/2021 trong khoản lãi tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 25/3/2021

+ Về khoản nợ gốc còn lại của khế ước nhận nợ số 2021/KUNN/2020/17/HĐCV/-9379 ngày 06/11/2017 là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 544.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Về khoản nợ gốc 100.000.000 đồng: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP QD 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng trên một tháng). Thời gian trả chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả cuối cùng vào ngày 07/11/2022.

Về lãi suất: Anh Th, chị Â phải trả lãi cho ngân hàng TMCP QD theo mức 13.6%/năm. Thời gian trả lãi cùng với thời gian trả nợ gốc. Phía ngân hàng TMCP QD có thể điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 29 cuối mỗi kỳ hạn thay đổi lãi suất và Lãi suất vay bằng Lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.6%/năm. Lãi suất cơ sở được ngân hàng TMCP QD công bố qua từng kỳ

Về số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 05/3/2021 là 544.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) Anh Th, chị Â phải trả cho ngân hàng TMCP QD vào ngày 25/3/2021 trong khoản lãi tính từ ngày 25/2/2021 đến ngày 25/3/2021

Trường hợp vợ chồng anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trên, Ngân hàng TMCP QD có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Anh Th, chị Â cho anh Hoàng Văn T và chị Trần Thị H.

Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ, anh Hoàng Văn T và chị Trần Thị H có nghĩa vụ hỗ trợ anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â trong việc trả nợ. Trong trường hợp sau 05 ngày, vợ chồng Anh Th, chị Â hay anh T, chị H không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hàng tháng cho phía ngân hàng TMCP QD, Ngân hàng TMCP QD có quyền thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả.

Nếu vợ chồng anh Hoàng Văn Th, chị Vũ Thị Â không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Thôn Đa Cấu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 781150 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 27/12/2011, số vào sổ cấp GCN CH01569 mang tên bà Phạm Thị D và tài sản gắn liền với đất bao gồm các công trình xây dựng thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn Th, chị Vũ Thị Â, bà Phạm Thị D, anh Hoàng Văn T, chị Trần Thị H.

Nếu số tiền từ bán tài sản thế chấp lớn hơn giá trị khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho bà Phạm Thị D. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

Trong trường hợp anh Hoàng Văn Th, chị Vũ Thị Â trả hết nợ cho Ngân hàng, thì trong khoảng thời gian 07 ngày, Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp toàn bộ tài sản đã thế chấp theo quy định.

- Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 6.500.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP QD đã nộp số tiền này nên anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn Th và chị Vũ Thị Â phải chịu 5.949.000 đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP QD không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.006.000 đồng (mười triệu không trăm linh sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000756 ngày 09/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Trung